

ÁP LỰC BÁN TĂNG LÊN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Chỉ số vẫn đang gặp khó ở vùng cản quan trọng, nhịp điều chỉnh có thể sẽ tiếp diễn, do đó, NĐT chỉ nên tham gia giải ngân khi cổ phiếu điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh.
BÁN	Chúng tôi lưu ý cho rằng đây là thời điểm tốt để tái cơ cấu danh mục trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

PVD	THEO DÕI
	↑ 11,29%
	VND 34.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (22/5), khi biên bản cuộc họp diễn ra vào đầu tháng này của Fed nêu bật mối lo về sự dai dẳng của lạm phát.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước cho thấy áp lực chốt lời mạnh hơn nhiều các phiên trước. Lực bán lớn trong bối cảnh thanh khoản tăng mạnh khiến chỉ số VN-Index giảm khá mạnh. Thị trường phát tín hiệu cảnh báo rung lắc nhiều hơn khi chỉ số gặp áp lực chốt lời tại ngưỡng 1.280-1.290 điểm. Thanh khoản mấy hôm nay vẫn còn khá tốt và cũng chưa đủ tín hiệu để khẳng định thị trường kết thúc sóng hồi. Về mặt kỹ thuật, áp lực bán có thể vẫn còn nên chỉ số VN-Index có khả năng sẽ kiểm tra mốc hỗ trợ dưới tại 1.250 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.671,04	-0,51	5,26
S&P 500	5.307,01	-0,27	11,26
Nasdaq	16.801,54	-0,18	11,93
VIX	12,29	3,63	-1,29
DAX	18.680,20	-0,25	11,51
FTSE 100	8.370,33	-0,55	8,24
CAC40	8.092,11	-0,61	7,28
Hang Seng	19.195,60	-0,13	12,60

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	58,65	BUY
MACD(12,26)	9,61	BUY
ADX(14)	15,37	BUY
SMA5	1.272,70	SELL
SMA20	1.238,02	BUY
SMA50	1.249,37	BUY
SMA100	1.216,48	BUY
SMA200	1.183,26	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (22/5), khi biên bản cuộc họp diễn ra vào đầu tháng này của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) nêu bật mối lo về sự dai dẳng của lạm phát - một dấu hiệu cho thấy Fed có thể không sớm giảm lãi suất. Khả năng lãi suất giữ cao hơn lâu hơn cũng là một nguyên nhân khiến giá dầu có phiên giảm thứ ba liên tiếp, trong bối cảnh nhà đầu tư chờ cuộc họp sản lượng sắp diễn ra của OPEC+.
- Ngày 22/5, NHNN đã cho 9 thành viên vay tổng cộng gần 25.000 tỷ đồng qua kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá với lãi suất 4,5%/năm, kỳ hạn 7 ngày. Theo dữ liệu từ WiChart, đây là mức lãi suất cao nhất trên kênh OMO kể từ ngày 1/6/2023; khối lượng phát hành là cao nhất kể từ ngày 25/4. Trước đó, trong phiên 23/4, NHNN cũng từng nâng lãi suất trúng thầu trên kênh OMO từ 4% lên 4,25%/năm. Đồng thời, trong ngày 22/5, nhà điều hành cũng phát hành thêm 650 tỷ đồng tín phiếu với kỳ hạn 28 ngày, với lãi suất 4%/năm - cao nhất kể từ tháng 3/2023. Có hai thành viên tham gia đấu thầu và cả hai đều trúng thầu.
- Tương tự như việc nâng lãi suất OMO vào cuối tháng 4, động thái lần này của NHNN có thể nhằm mục đích kéo lãi suất liên ngân hàng lên mức nền mới, giúp giảm áp lực tỷ giá. Theo dữ liệu từ NHNN, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm phiên 20/5 là 4,01%/năm; lãi suất kỳ hạn 1 tuần là 4,22%/năm còn kỳ hạn 1 tháng là 4,38%/năm.
- **SHB:** Theo thông tin công bố trên Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE), ông Đỗ Quang Vinh, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, đã mua vào 25,7 triệu cổ phiếu trong tổng số 100,2 triệu cổ phiếu SHB đã đăng ký.
- **PPC:** Trong năm 2024, Nhiệt điện Phả Lại đặt kế hoạch doanh thu 8.755,6 tỷ đồng, tăng 39,4% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế 427,25 tỷ đồng, tăng 11,7% so với thực hiện trong năm 2023, và kế hoạch sửa chữa lớn 487,85 tỷ đồng.
- **MSN:** CTCP Tập đoàn Masan đã công bố nghị quyết thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Masan dự kiến phát hành hơn 7,5 triệu cổ phiếu ESOP, tương đương khoảng 0,5% số cổ phần đang lưu hành. Thời gian chào bán dự kiến là quý II hoặc quý III năm nay.
- **GDT:** Ngày 20/05, HĐQT GDT thông qua nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại TP Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Giá chuyển nhượng được công bố là 138 tỷ đồng (chưa bao gồm các loại thuế, phí).

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.367,79	-0,46	14,78
Dầu WTI	76,94	-0,81	7,38
Dầu Brent	81,31	-0,72	5,54
Than	142,40	0,25	-2,73
Đồng	10.419,00	-4,05	21,73
Quặng sắt	119,44	0,22	-13,40
Thép	536,50	-0,28	-4,99

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,916	-0,02	3,54
USD/JPY	156,88	-0,05	-10,10
USD/CNY	7,2427	-0,02	-1,97
EUR/USD	1,0826	0,03	-1,93
GBP/USD	1,272	0,02	-0,09

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	12/06/2024	0
ECB	4,50%	06/06/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	1.249,40	31.300	-1,73
MWG	541,08	61.000	0,83
SSI	837,40	36.450	-0,95
TCB	685,52	46.400	-1,69
DIG	721,93	29.300	1,38

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	506.930,58	90.700	-0,44
BID	283.881,71	49.800	-0,40
HPG	182.002,76	31.300	-1,73
CTG	177.209,73	33.000	-1,93
VIC	173.976,60	45.500	-2,05

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

PVD

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

32.500

34.500

11,29%

30.000-30.600

<29.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- 4 tháng đầu năm, PVD ước tính doanh thu công ty mẹ vượt 17% so với kế hoạch và lntt vượt 102% kế hoạch. Về kế hoạch cho cả năm, PVD kỳ vọng đạt doanh thu khoảng 8.005 tỷ đồng.
- Năm 2024, PVD lên kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 là 6.200 tỷ đồng doanh thu, 380 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế và sẽ phấn đấu đạt vượt mức kế hoạch đề ra. Kế hoạch năm nay của PVD được xây dựng trên một số giả định sau: 4 giàn khoan tự nâng hoạt động xuyên suốt với đơn giá bình quân tăng khoảng 10% - 15% so với năm 2023; 1 giàn khoan TAD hoạt động xuyên suốt năm tại Brunei; giàn khoan đất liền có việc 4 tháng và 0,5 giàn khoan thuê...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Nhịp phục hồi của cổ phiếu PVD đang có dấu hiệu chứng lại sau khi tiến sát vùng đỉnh ngắn hạn. Nhịp điều chỉnh có thể sẽ sớm xuất hiện, nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong những phiên tới để tham gia giải ngân, vùng hỗ trợ 30.000-30.600 đồng

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	3.995	5.432	1.381
LNTT (tỷ đ)	69,25		90,64
LNST (tỷ đ)	19,55		150,57
Nợ/VCSH (%)	29	27	24
ROE (%)	(0,12)	(1,00)	3,08
ROA (%)	0,09	(0,49)	2,07
EPS (VNĐ)	0	0	0,03
P/E (lần)			35,46
P/B (lần)	0,91	0,71	1,03

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	66,16	BUY	
MACD(12,26)	0,60	BUY	
ADX(14)	23,29	BUY	
SMA5	70.100	BUY	
SMA20	67.080	BUY	
SMA50	69.520	BUY	
SMA100	68.720	BUY	
SMA200	61.410	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	VCI	Theo dõi	47-48,3			54,6	45,9			
2	HCM	Theo dõi	27,5-28,3			31,7	26,8			
3	SZC	Theo dõi	38,5-39,8			45,2	37,8			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VHC	Nắm giữ	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71			2,57%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
2	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
3	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
4	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
5	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
6	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
7	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
8	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
9	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
10	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
11	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
12	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
13	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
14	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
15	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 10/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mas	16-16.5	
Cải tổ	Đuối 14	-(-12%)
Châu Sơn 1 (50%)	18-19	-(-13%-18%)
Châu Sơn 2 (50%)	21-22	-(-18-37%)
Mã CP	MSSN	Tỷ lệ
Mas	65-66	
Cải tổ	(Cổ tức DCA + 41-62)	-(-5%)
Châu Sơn 1 (50%)	72-73	-(-13%-14%)
Châu Sơn 2 (50%)	Năm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mas	21-21.5	
Cải tổ	19.8	-(-4%)
Châu Sơn 1 (50%)	23-24	-(-7%-12%)
Châu Sơn 2 (50%)	25.5-26	-(-13%-24%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị trị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (kỳ kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 267 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room